**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG TẠI TỈNH   
VÀ KINH PHÍ TÀI TRỢ TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà tài trợ** | **Tên Chương trình/dự án/phi dự án** | **Kinh phí tài trợ** | **Tổng cộng** |
| 1 | AFEPS | Chương trình đào tạo cấp cứu tai nạn lặn biển và tai nạn lặn cho ngư dân năm 2017 | 458.660.000 | 458.660.000 |
| 2 | Brennon Jones (Mr.)  (cá nhân) | Dự án “Hỗ trợ học bổng cho học sinh người dân tộc Kor 2016-2020” | 178.000.000 | 3.092.844.728 |
| 369.600.000 |
| Dự án Hỗ trợ thiết bị vui chơi ngoài trời cho học sinh Trường mầm non và học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt ở các huyện miền núi giai đoạn 2019 - 2020 | 2.334.972.000 |
| Dự án Hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt ở các huyện miền núi giai đoạn 2019 - 2020 | 183.000.000 |
| Hỗ trợ dinh dưỡng cho học sinh trường Mầm non Họa Mi, huyện Sơn Hà năm 2020 | 27.272.728 |
| 3 | Children Action | Dự án Phẫu thuật, phục hồi chức năng và cấp dụng cụ chỉnh hình cho trẻ em khuyết tật vận động tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 - 2019 | 2.382.300.000 | 6.282.300.000 |
| Dự án hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020 | 3.900.000.000 |
| 4 | Children of Vietnam | Dự án Hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho học sinh mầm non bán trú tại 02 huyện Ba Tơ và Minh Long giai đoạn 2016-2018 | 8.407.251.380 | 33.462.372.562 |
| Dự án hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng cho học sinh mầm non bán trú tại các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020 | 14.259.480.000 |
| Dự án xây dựng Nhà lớp học Mầm non ở xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây năm 2019 | 579.000.000 |
| Dự án xây dựng Nhà lớp học Mầm non ở xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây năm 2019-2020 | 1.491.000.000 |
| Hỗ trợ thiết bị vui chơi ngoài trời cho học sinh trường Mầm non Họa Mi, huyện Sơn Hà năm 2020 | 97.818.182 |
| Chương trình hỗ trợ thực phẩm dinh dưỡng và sữa học đường cho học sinh mầm non bán trú tại các huyện miền núi, giai đoạn 2021-2023 | 4.176.064.000 |
| Xây dựng Nhà lớp học Trường Mầm non Ba Liên năm 2021 | 1.427.173.000 |
| Xây dựng Nhà lớp học Trường Mầm non Ba Vì năm 2021 | 1.460.636.000 |
| Xây dựng Nhà lớp học Trường Mầm non Ba Khâm năm 2021 | 781.975.000 |
| Xây dựng Nhà lớp học Trường Mầm non Ba Tiêu năm 2021 | 781.975.000 |
| 5 | Chính phủ Hàn Quốc | Tiếp nhận 1.000 tấn gạo do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua Quỹ APTERR để hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bão Damrey 2017 với tổng giá trị ước tỉnh khoảng 17 tỉ đồng, chưa bào phí vận chuyển tàu biển từ Hàn Quốc sang Việt Nam cuối năm 2018 | 17.000.000.000 | 17.000.000.000 |
| 6 | Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Kông | Viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ cho cộng đồng chịu tác động của thiên tai tại huyện Minh Long do Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Kông tài trợ thông qua Tổ chức World Vision International (WVI-V) tại Việt Nam đầu năm 2021 | 3.489.924.900 | 3.489.924.900 |
| 7 | Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) | DA cung cấp hỗ trợ nhà ở khẩn cấp cho hộ nghèo và hộ cận nghèo bị ảnh hưởng bởi cơn bão Damrey ở miền Trung Việt Nam tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 | 750.000.000 | 4.840.056.000 |
| Viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai tại các huyện Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn và thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn hỗ trợ của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) năm 2021 | 4.090.056.000 |
| 8 | Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ | Viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi bão, lũ miền Trung tại huyện Nghĩa Hành do Nhà tài trợ BHA/ USAID - Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ tài trợ thông qua tổ chức CRS tại Việt Nam năm 2021 | 808.199.700 | 13.205.646.300 |
| Viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn hỗ trợ của BHA/USAID - Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ thông qua Tổ chức Catholic Relief Services tại Việt Nam năm 2021 | 12.397.446.600 |
| 9 | Công ty Procter & Gambler thông qua tổ chức WVI | Khoản viện trợ (Băng vệ sinh Wissper) do Công ty Procter & Gambler thông qua tổ chức WVI năm 2020 | 1.433.130.000 | 1.433.130.000 |
| 10 | Công ty TNHH Grobest Industrial Việt Nam | Trao học bổng cho học sinh nghèo năm 2017 | 150.000.000 | 450.000.000 |
| Trao tặng 250 suất học bổng cho học sinh các huyện Bình Sơn, Đức Phổ và TP. Quảng Ngãi năm 2018 | 150.000.000 |
| Trao tặng 250 suất học bổng cho các em học sinh năm 2019 | 150.000.000 |
| 11 | Công ty Youngone Corporation tài trợ thông qua tổ chức WVI Việt Nam | Tiếp nhận lô hàng viện trợ cho người nghèo tại Trà Bồng năm 2016 | 1.768.800.000 | 2.348.047.200 |
| Tiếp nhận Lô hàng gồm 2.000 chiếc quần, 200 chiếc áo khoác và 1.800 áo nỉ trẻ em năm 2018 | 579.247.200 |
| 12 | Công ty Doosan Vina | Trao tặng thiết bị y tế phục hồi chức năng và máy khử trùng EO GAS năm 2016 | 225.000.000 | 3.537.500.000 |
| Cứu trợ người dân sau lũ lụt (Bao gồm các chương trình về y tế, giáo dục, quà tết) năm 2017 | 3.062.500.000 |
| Tặng 200 bộ bàn ghế học sinh và dụng cụ học tập cho trường Tiểu học số 2 xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn năm 2017 | 250.000.000 |
| Chương trình thiện nguyện đầu năm 2018 | - |
| 13 | D.O.V.E Fund | Trao tặng học bổng cho các em học sinh Trường TH&THCS Phổ Phong, Đức Phổ năm 2016 | 67.500.000 | 193.880.000 |
| Tài trợ học bổng cho các em học sinh của trường Tiểu học Phổ Phong và trường THPT Phổ Phong, huyện Đức Phổ năm học 2018-2019 | 67.500.000 |
| Tiếp nhận quà tặng cho học sinh tại trường TH Phổ Phong, huyện Đức Phổ và trường Mầm non Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa năm 2020 | 58.880.000 |
| 14 | Doosan Vina và Đại học Chung Ang, Hàn Quốc | Trao tặng thiết bị y tế phục hồi chức năng và máy khử trùng EO GAS | 225.000.000 | 4.975.187.600 |
| Chương trình khám chữa bệnh, cấp phát thuốc và trao tặng thiết bị vật tư y tế cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh năm 2016 | 281.299.200 |
| Chương trình phẫu thuật nụ cười cho trẻ em tại Hàn Quốc (04 bệnh nhân ở Ba Tơ, Bình Sơn và Sơn Tịnh) năm 2016 | 1.416.352.000 |
| Trao tặng trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ chương trình y tế từ thiện năm 2017 | 2.592.536.400 |
| Chương trình giao lưu giáo dục (11/2018-01/2019) | 0 |
| Chương trình giao lưu giáo dục năm 2020 | 460.000.000 |
| 15 | Dự án RENEW, cơ quan viện trợ Ireland | Chương trình truyền thông giảm thiểu tác hại của bom mìn tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 | 174.200.000 | 624.200.000 |
| Chương trình truyền thông phòng tránh và giảm thiểu tác hại của bom mìn giai đoạn 2020-2021 | 450.000.000 |
| 16 | Dự án Thư viện Việt Nam | Tiếp nhận học bổng học sinh trường THPT Sơn Mỹ năm 2017 | 10.000.000 | 1.341.750.000 |
| Tiếp nhận 10 suất học bổng cho học sinh trường THPT Sơn Mỹ năm 2018 | 10.000.000 |
| Tặng 06 bộ máy vi tính để bàn cho trường TPPT Sơn Mỹ năm 2018 | 56.750.000 |
| Dự án Thư viện Trường Trung học cơ sở Phổ Vinh, phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 | 1.265.000.000 |
| 17 | Đại Sứ quán Luxembourg | Dự án phát triển cộng đồng dựa vào du lịch tại huyện đảo Lý Sơn giai đoạn 2015-2016 | 345.000.000 | 345.000.000 |
| 18 | Đại Sứ quán Nhật Bản  tại Hà Nội | Dự án Mở rộng Trạm Y tế xã Ba Thành, huyện Ba Tơ năm 2016 | 2.505.882.969 | 10.516.182.547 |
| Dự án xây dựng Trường Tiểu học Đông Hiệp, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa năm 2017 | 2.355.516.000 |
| Dự án Khu dân cư A Ghẻ - A Panh, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây năm 2018 | 1.727.898.000 |
| Dự án xây dựng nhà lớp học 04 phòng 02 tầng cho trường Tiểu học Phổ Thuận, huyện Đức Phổ năm 2020 | 1.953.982.800 |
| Dự án xây dựng trường Tiểu học Sơn Long, huyện Sơn Tây năm 2020 | 1.972.902.778 |
| 19 | Đại Sứ quán Ấn Độ  tại Hà Nội | Dự án “Xây dựng phòng học cho Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học sơ sở Sơn Liên, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi” | 1.150.000.000 | 1.150.000.000 |
| 20 | East Meets West | Chương trình hỗ trợ học tập SPELL Goes To College năm học 2016-2017 | 3.604.670.000 | 3.604.670.000 |
| 21 | FFD & AgriCord | Bổ sung kinh phí Dự án hỗ trợ các tổ chức hộ sản xuất lâm nghiệp miền Trung năm 2016 | 716.550.000 | 4.869.600.000 |
| Dự án Hỗ trợ tổ chức người trồng rừng giai đoạn III | 4.153.050.000 |
| 22 | Fred Hollow Foundation | Dự án Phẫu thuật và cấp dụng cụ chỉnh thị cho trẻ em khuyết tật mắt năm 2016 | 468.800.000 | 468.800.000 |
| 23 | Freundeskreis Fur Internationale Tuberkulosehilfe E.V (FIT) | Dự án “Mở rộng dự án sàng lọc cộng đồng bằng chiến lược 2x (X-quang, Xpert) kết hợp điều trị lao hoạt động và lao tiềm ẩn” tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 | 1.242.512.360 | 1.242.512.360 |
| 24 | GĐ ca sĩ Minh Sơn (VK Úc) | Cứu trợ thiệt hại lũ lụt 2016 và cứu trợ cho hộ nghèo năm 2017 | 300.000.000 | 300.000.000 |
| 25 | GFA-WARMA | Chương trình khám sức khỏe nha khoa năm 2016 | 145.600.000 | 145.600.000 |
| 26 | Giáo hội Báp-tít Quảng Ngãi và Hội thánh phúc âm Việt Nam từ nguồn trợ của người nước ngoài | Tiếp nhận quà từ thiện cho người dân bị ảnh hưởng lũ lụt năm 2018 | 72.210.000 | 72.210.000 |
| 27 | Giving It Back To Kids | Kế hoạch tiếp nhận, cấp phát xe lăn cho người khuyết tật vận động có nhu cầu năm 2016 | 618.450.000 | 8.716.597.570 |
| Dự án Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh năm 2016 | 1.484.000.000 |
| Kế hoạch cấp phát xe lăn cho người khuyết tật năm 2017 | 1.333.020.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ xe lăn, xe lắc miễn phí cho người khuyết tật vận động có nhu cầu gai đoạn 2018 - 2020 | 4.579.200.000 |
| Chương trình cấp phát xe lăn nhân đạo giai đoạn 2021-2023 | 701.927.570 |
| 28 | Habitat for Humanity International (HFHI) | Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn hỗ trợ của Tổ chức Habitat for Humanity International (HFHI) năm 2021 | 1.200.000.000 | 1.200.000.000 |
| 29 | Hiệp hội Nhân đạo và Trao đổi Sự phạm Pháp (ADEP) | Tặng học bổng cho con em các gia đình khó khăn trên địa bàn xã Bình Châu, huyện Bình Sơn và huyện Lý Sơn năm 2019 | 26.000.000 | 26.000.000 |
| 30 | Hội Chữ Thập đỏ Mỹ tài trợ thông qua tổ chức Save the Children từ nguồn tài trợ của USAID | Dự án tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại miền Trung giai đọan II | 2.856.789.658 | 10.801.603.390 |
| 2.948.525.866 |
| Dự án Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại miền Trung Việt Nam giai đoạn 3 giai đoạn 2019-2021 | 4.996.287.371 |
| 31 | Hội Công dân hướng đến VN-HQ | Cấp phát học bổng cho học sinh nghèo hiếu học của Trường TH Bình Hòa năm 2016 | 33.000.000 | 33.000.000 |
| 32 | Hội Học sinh Việt Nam VSS của học viện ERC Singapore | Tặng 100 suất quà cho con em NNCĐDC, 150 suất cơm cho thân nhân bệnh nhân tại BV Tâm thần tỉnh và sủa chữa 01 căn nhà cho Mẹ VNAH tại xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa năm 2017 | 56.096.000 | 56.096.000 |
| 33 | Hội Hữu nghị Lào - Việt thủ đô Viêng Chăn | Hỗ trợ gạo cho người dân bị thiên tai sau cơn bão số 12 năm 2018 | 540.000.000 | 540.000.000 |
| 34 | Hội Nha khoa Pháp - Việt | Kế hoạch Nha khoa học đường phòng và điều trị bệnh răng miệng cho học sinh năm 2018 | 876.075.000 | 2.034.075.000 |
| Kế hoạch Nha khoa học đường phòng và điều trị bệnh răng miệng cho học sinh năm 2019 | 1.158.000.000 |
| 35 | Hội Shizuoka, Nhật Bản | Cấp học bổng cho nạn nhân chất độc da cam/dioxin năm 2016 | 32.200.000 | 55.900.000 |
| Tặng học bổng cho con em nhận nhân chất độ da cam năm 2017 | 23.700.000 |
| 36 | Hội thánh Phúc Âm Việt Nam từ nguồn trợ của người nước ngoài | Tiếp nhận 180 suất quà từ thiện cho người dân bị ảnh hưởng lũ lụt năm 2018 | 57.600.000 | 57.600.000 |
| 37 | Hội Thành Tin lành Việt Nam từ nguồn tài trợ của ông Lee Sung Ho (Hàn Quốc) | Cấp phát 150 suất quà cho người dân bị thiệt hãi do Bão số 12 năm 2017 | 30.000.000 | 30.000.000 |
| 38 | Hội Thiện nguyện Open Eyes Beyond Border - Auxtin | Tiếp nhận quà tặng và học bổng cho học sinh giỏi bậc tiểu học trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2019 | 207.672.000 | 207.672.000 |
| 39 | Hội Từ thiện Chen Yung Việt Nam | Tiếp nhận 30 giường y tế mới 100% năm 2018 | 618.750.000 | 618.750.000 |
| 40 | Hội Từ thiện Pháp - Comexseo | Trao tặng quà xuân cho học sinh nghèo tại xã Trà khê, Tây Trà năm 2017 | 30.000.000 | 30.000.000 |
| 41 | International Foundation for Science | Nuôi cấy nấm địa y Việt Nam nhằm sản sinh các hợp chất thứ cấp có hoạt tính sinh học giai đoạn 2018-2020 | 270.000.000 | 270.000.000 |
| 42 | Korea-Vietnam Peace Foundation | Cấp phát học bổng cho học sinh nghèo, hiếu học và là con em của nạn nhân vụ thảm sát Bình Hòa nam 2017 | 75.000.000 | 1.245.300.000 |
| Tiếp nhận 100 chiếc xe đạp cho học sinh xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn năm 2017 | 180.000.000 |
| Tiếp nhận học bổng và xe đạp cho học sinh các trường THCS và Tiểu học Bình Hòa năm 2017 | 172.800.000 |
| Tặng quà cho nhân dân huyện Bình Sơn năm 2018 | 25.000.000 |
| Tài trợ học bổng cho học sinh nghèo, học giỏi và có người thân là nạn nhân vụ thảm sát Bình Hòa | 63.000.000 |
| Tặng học bổng và trao quà cho các em học sinh và sinh viên nghèo, học giỏi và có thân nhân là nạn nhận vụ thảm sát Bình Hòa | 199.000.000 |
| Hoạt động từ thiện, trao học bổng cho học sinh trường Tiểu học và THCS Bình Hòa | 69.500.000 |
| Hỗ trợ học bổng cho học sinh và sinh viên xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn năm 2021 | 230.000.000 |
| Hỗ trợ tu sửa khu di tích lịch sử thảm sát Đám Bờ Trãy, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh năm 2021 | 231.000.000 |
| 43 | Latter Day Saint Charities | Cứu trợ khẩn cấp cho người dân sau lũ lụt (Hội Từ thiện Hoa Kỳ LDSC) năm 2017 | 612.500.000 | 612.500.000 |
| 44 | Lee’s Sandwiches | Viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ do hệ thống Lee’s Sandwiches tài trợ Hội Chữ thập Việt Nam năm 2021 | 615.000.000 | 615.000.000 |
| 45 | Liên minh cứu trợ Đức | Viện trợ quốc tế để cứu trợ cho cộng đồng chịu tác động bởi thiên tai tại huyện Minh Long do Liên minh cứu trợ Đức (ADH) tại trợ thông qua Tổ chức Word Vision International tại Việt Nam năm 2021 | 2.538.320.000 | 6.229.566.000 |
| Viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ cho cộng đồng chịu tác động bởi thiên tai tại huyện Sơn Tây do Liên minh Cứu trợ Đức (ADH) và tổ chức World Vision International tại Singapore tài trợ thông qua tổ chức World Vision International tại Việt Nam năm 2021 | 3.691.246.000 |
| 46 | Mennonite Central Committee (MCC) | Dự án tập huấn vật lý trị liệu cho những người chăm sóc nạn nhân chất độc da cam năm 2016 | 253.200.000 | 7.454.002.000 |
| Dự án Ngân hàng bò cho gia đình bị ảnh hưởng chất độc da cam/dioxin năm 2016 | 399.800.000 |
| Kéo dài và tăng quy mô Dự án Ngân hàng bò cho nạn nhân chất độc da cam/Dioxin giai đoạn 2016-2019 | 3.722.400.000 |
| Dự án Nâng cao chất lượng chăm sóc và trị liệu cho nạn nhân CĐDC dựa vào cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020 | 1.089.000.000 |
| Dự án chăm sóc sức khỏe cho nạn nhân CĐDC và trẻ em khuyết tật năm 2019-2020 | 711.315.000 |
| Xây dựng mạng lưới hỗ trợ cho nạn nhân CĐDC và người khuyết tật năm 2020-2023 (Chỉ tính đến 2021) | 839.821.000 |
| 47 | Madison Quakers, Inc. | Dự án hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho phụ nữ nghèo | 110.000.000 | 5.278.588.000 |
| Trao tặng xe đạp cho các em là con của các nạn nhân chất độc da cam năm 2016 | 22.000.000 |
| Dự án Hỗ trợ người nghèo giai đoạn 2016-2019 | 405.600.000 |
| DA hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam và người nghèo năm 2016 | 164.000.000 |
| Dự án hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin năm 2017 | 185.062.000 |
| Dự án Hỗ trợ người nghèo năm 2017 | 180.000.000 |
| DA hỗ trợ vay vốn cho phụ nữ nghèo giai đoạn 2017-2020 | 281.000.000 |
| DA hỗ trợ vay vốn cho phụ nữ nghèo giai đoạn 2017-2020 | 214.000.000 |
| DA hỗ trợ vay vốn cho phụ nữ nghèo giai đoạn 2017-2020 | 277.500.000 |
| Dự án hỗ trợ nạn nhân CĐDC và người nghèo năm 2018 | 259.986.000 |
| Dự án hỗ trợ cho phụ nữ nghèo vay vốn (2018 - 2021) | 120.000.000 |
| 212.300.000 |
| 212.300.000 |
| Dự án hỗ trợ nạn nhân CĐDC và người nghèo năm 2018 | 215.400.000 |
| Dự án Hỗ trợ cho phụ nữ nghèo vay vốn 2019-2022 | 418.000.000 |
| 204.000.000 |
| 418.000.000 |
| 204.000.000 |
| Dự án hỗ trợ nạn nhân CĐDC và người nghèo năm 2019 | 155.656.000 |
| DA Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam và người nghèo năm 2019 | 314.274.000 |
| Dự án hỗ trợ cho phụ nữ nghèo vay vốn (2020-2023) | 100.000.000 |
| Dự án hỗ trợ nạn nhân CĐDC và người nghèo năm 2020 | 299.510.000 |
| Dự án Hỗ trợ cho hội viên, nông dân nghèo và vùng nông thôn khó khăn về khoan giếng năm 2021 | 250.500.000 |
| “Hỗ trợ nông dân nghèo và vùng nông thôn khó khăn ở tỉnh Quảng Ngãi 2021” | 149.500.000 |
| 48 | Malteser International | Tăng cường sự tham gia của người khuyết tật trong quản lý RRTT dựa vào cộng đồng năm 2016 | 6.982.000.000 | 7.454.002.000 |
| Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai tại xã Hành Nhân và Hành Đức, huyện Nghĩa Hành năm 2017 | 257.002.000 |
| Tăng cường khả năng ứng phó thiên tai tại Thôn Bình Thành, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành năm 2017 | 215.000.000 |
| 49 | Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) | Viện trợ quốc tế khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ năm 2021 | 14.371.222.803 | 14.371.222.803 |
| 50 | Nhân đạo Hoa Sen (LHAF) | Dự án Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh giai đoạn 2016-2018 | 1.038.340.000 | 1.038.340.000 |
| 51 | Operation Smile, Inc. | Dự án Vì nụ cười rạng rỡ học đường 2015 - 2019 | 9.949.592.000 | 9.949.592.000 |
| 52 | Passerelles Numeriques Việt Nam | Chương trình đào tạo và cấp học bổng năm học 2016-2017 | 2.166.880.000 | 7.063.110.000 |
| Chương trình đào tạo và cấp học bổng PN Việt Nam giai đoạn 2013-2018 | 1.109.480.000 |
| Chương trình đào tạo và cấp học bổng PN Việt Nam giai đoạn 2017 - 2022 | 3.786.750.000 |
| 53 | Plan International | Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại Sơn Hà năm 2016 | 4.792.700.000 | 23.750.679.823 |
| Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại Ba Tơ năm 2016 | 3.073.400.000 |
| Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Sơn Hà năm 2017 | 3.740.000.000 |
| Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Ba Tơ năm 2017 | 3.074.579.823 |
| Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Sơn Hà năm tài khóa 2016-2019 | 5.610.000.000 |
| Chương trình cải thiện đời sống cho trẻ em nghèo tại huyện Ba Tơ năm tài khóa 2017-2019 | 3.460.000.000 |
| 54 | Putney Student Travel | Chương trình giao lưu cộng đồng quốc tế hè 2016 | 147.000.000 | 825.000.000 |
| Chương trình giao lưu cộng đồng quốc tế hè 2017 | 147.000.000 |
| Chương trình giao lưu cộng đồng quốc tế hè 2018 | 168.000.000 |
| Chương trình giao lưu cộng đồng quốc tế hè 2019 | 177.000.000 |
| Chương trình giao lưu cộng đồng quốc tế hè 2020 | 186.000.000 |
| 55 | Quỹ Copenhagen Infrastructure New Markets Fund I K/S | Học bổng Copenhagen Infrastructure New Markets Fund I K/S giai đoạn 2021-2023 | 230.000.000 | 230.000.000 |
| 56 | Resurge International | Kế hoạch phẫu thuật miễn phí cho bệnh nhân bị sứt môi, hở hàm ếch và tật bàn tay giai đoạn 2018 | 1.113.509.000 | 3.378.353.150 |
| Kế hoạch phẫu thuật miễn phí cho bệnh nhân bị sứt môi, hở hàm ếch và tật bàn tay giai đoạn 2019 | 1.127.424.350 |
| Kế hoạch phẫu thuật miễn phí cho bệnh nhân bị sứt môi, hở hàm ếch và tật bàn tay giai đoạn 2020 | 1.137.419.800 |
| 57 | Room to Read | Chương trình thư viện thân thiện tại trường tiểu học năm 2020 | 1.100.000.000 | 1.100.000.000 |
| 58 | Samaritan's Purse-Vietnam | Hỗ trợ khẩn cấp cho người dân bị thiệt hại do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra năm 2017 | 1.940.030.775 | 1.940.030.775 |
| 59 | SAP-VN | Chương trình khám, chữa bệnh từ thiện tại Sơn Tây và Tây Trà năm 2016 | 674.150.000 | 674.150.000 |
| 60 | Save The Children | Dự án Nâng cao năng lực ứng phó, phục hồi trước tác động của thiên tai tại các tỉnh miền Trung Việt Nam 2016-2017 | 4.288.928.244 | 13.314.054.089 |
| Hỗ trợ khẩn cấp cho các hộ dân bị ảnh hưởng nặng nề sau lũ lụt (500-700K/hộ) | 165.000.000 |
| Tiếp nhận bổ sung kinh phí Dự án Nâng cao năng lực ứng phó phục hồi trước tác động của thiên tai | 153.408.000 |
| Dự án Hỗ trợ phục hồi cho cộng đồng bị ảnh hưởng lũ, lụt năm 2016 | 1.428.457.500 |
| Dự án Hỗ trợ khẩn cấp cho người dân bị ảnh hưởng bởi lũ lụt năm 2017 | 2.969.983.000 |
| Dự án Phòng chống đuối nước cho trẻ em và cộng đồng tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 | 4.308.277.345 |
| 61 | Smile Train, Inc. | Chương trình phẫu thuật tạo hình khe hở môi - hàm ếch miễn phí cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận giai đoạn 2020 - 2022 | 293.750.000 | 293.750.000 |
| 62 | Sunflower Mission | Xây dựng Trường Tiểu học Trà Khê (nay là Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú TH&THCS Sơn Trà) năm 2020 | 4.728.609.000 | 4.728.609.000 |
| 63 | The Coca - Cola Foundation | Viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ do The Coca - Cola Foundation hỗ trợ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam năm 2021 | 3.694.400.000 | 3.694.400.000 |
| 64 | The Fred Hollows Foundation (FHF) | Dự án Phát triển chăm sóc mắt toàn diện tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 | 276.000.000 | 276.000.000 |
| 65 | Trường THPT Làng Núi, Hàn Quốc | Tiếp nhận 82 suất học bổng cho học sinh nghèo của xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn năm 2018 | 119.000.000 | 119.000.000 |
| 66 | USAID/ OFDA, HCTTĐVN | Dự án Tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại miền Trung giai đoạn 2015-2017 | 2.220.000.000 | 4.375.621.000 |
| Dự án tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại miền Trung giai đoạn I năm 2017 | 484.073.000 |
| Dự án tăng cường khả năng chống chịu thiên tai tại miền Trung giai đoạn II 2017-2018 | 1.671.548.000 |
| 67 | Ủy ban Biên giới Quốc gia và ĐSQ Việt Nam tại Frankfurt (Đức) từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài | Khoản viện trợ 2.500 EUR cho trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, huyện Nghĩa Hành năm 2021 | 67.647.000 | 67.647.000 |
| 68 | Văn phòng Hợp tác Quốc phòng, ĐSQ Hoa Kỳ | Dự án xây dựng Trạm Y tế xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa năm 2016 | 9.679.373.775 | 9.679.373.775 |
| 69 | VinaCapital Foundation (Exxon Mobil, Hội Từ thiện Pháp – Comexseo, Giving It Backs to Kids,Nhân đạo Hoa Sen (LHAF)) | Hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện năm 2016 | 422.344.000 | 29.141.296.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ máy trợ thính cho bệnh nhân khuyết tật khiếm thính năm 2017 | 2.056.450.000 |
| 3.167.000.000 |
| Kế hoạch tiếp nhận và hỗ trợ máy trợ thính bổ sung cho bệnh nhân khuyết tật khiếm thính năm 2018 | 3.105.200.000 |
| Kế hoạch tiếp nhận và hỗ trợ máy trợ thính cho bệnh nhân bị khuyết tật khiếm thính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 | 14.836.700.000 |
| Dự án hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh giai đoạn 2015 - 2019 | 5.553.602.000 |
| 70 | Vòng tay Thái bình | Tài trợ 59 suất học bổng cho học sinh nghèo năm 2017 | 119.000.000 | 12.431.800.000 |
| Chương trình học bổng phát triển giáo dục và kỹ năng (SEEDS) năm học 2018 - 2019 | 4.119.000.000 |
| Chương trình học bổng phát triển giáo dục và kỹ năng (SEEDS) năm học 2019 - 2020 | 4.428.500.000 |
| Chương trình học bổng phát triển Giáo dục và Kỹ năng (SEED) năm học 2020-2021 | 3.765.300.000 |
| 71 | World Vision International Việt Nam | Chương trình vùng Trà Bồng giai đoạn 2016-2019 | 23.754.111.200 | 113.618.803.567 |
| Chương trình phát triển vùng Sơn Tây năm 2016 | 7.684.000.000 |
| Chương trình phát triển vùng Sơn Tây năm 2017 | 5.924.000.000 |
| Chương trình phát triển vùng Sơn Tây năm 2018 | 6.106.000.000 |
| Chương trình vùng huyện Sơn Tây giai đoạn 2018-2022 (chỉ tính đến năm 2021) | 20.955.000.000 |
| Chương trình phát triển vùng Minh Long năm 2016 | 5.456.379.500 |
| Chương trình phát triển vùng Minh Long năm 2017 | 4.783.350.000 |
| Chương trình vùng huyện Minh Long giai đoạn 2017-2022 (chỉ tính đến năm 2021) | 33.048.090.667 |
| Dự án tăng cường khả năng ứng phó với thiên tai và tác độngcủa BĐKH cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Minh Long năm 2017 | 2.398.536.000 |
| Tiếp nhận lô hàng (600 đèn năng lượng mặt trời) do Tập đoàn Panasonic tài trợ thông qua tổ chức WVI năm 2018 | 387.897.000 |
| Hỗ trợ khẩn cấp cho người dân bị thiệt hại do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra năm 2018 | 487.640.200 |
| Dự án Hỗ trợ ứng phó đại dịch Covid-19 tại huyện Minh Long năm 2020 | 1.398.952.000 |
| Dự án Hỗ trợ ứng phó đại dịch Covid-19 tại huyện Sơn Tây năm 2020 | 1.234.847.000 |
| 72 | VVOB | Chương trình tình nguyện viên (03 sinh viên bỉ) | 0 | 20.743.482.740 |
| Chương trình giáo dục mầm non - tiểu học và Chương trình hướng nghiệp | 2.440.900.000 |
| Chương trình giáo dục mầm non giai đoạn 2017 - 2021 | 14.250.316.500 |
| Dự án giáo dục mầm non quan tâm đến giới giai đoạn 2018-2021 | 4.052.266.240 |
| Chương trình dự án" IPLAY Việt Nam-Lồng ghép các hoạt động thông qua chơi cho học sinh tiểu học" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2023 | - |
| 73 | Zhi Shan Foundation | Kế hoạch hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật vận động năm 2016 (Đợt 1) | 115.800.000 | 3.561.070.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ kinh phí phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật vận động năm 2016 (Đợt 2) | 139.500.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khan năm 2017 | 535.600.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn ở tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 | 606.950.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 | 624.250.000 |
| Kế hoạch hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh năm 2020 | 630.250.000 |
| Hỗ trợ trang thiết bị thư viện và trao tặng sách năm 2021 | 140.000.000 |
| Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 | 768.720.000 |
|  | **TỔNG CỘNG** | | | **453,037,245,384** |